

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

PHẠM THỊ THÚY

**BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN QUA
THỰC TIỄN XÃ DƯƠNG XÁ HUYỆN GIA LÂM -
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật
Mã số: 60 38 01 01

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2014

**Công trình được hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. BÙI XUÂN ĐỨC

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2014

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ LÝ LUẬN VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN	10
1.1. Khái niệm bầu cử và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân	10
1.1.1. Bầu cử	10
1.1.2. Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.....	13
1.2. Mục đích, ý nghĩa của Bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân	16
1.3. Sự hình thành và phát triển các qui phạm về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân	20
1.3.1. Thời kỳ từ 1945 đến năm 1954	22
1.3.2. Thời kỳ từ năm 1954 đến năm 1975	24
1.3.3. Thời kỳ từ năm 1975 đến trước năm 1992.....	26
1.3.4. Thời kỳ từ năm 1992 đến nay.....	29
1.4. Các nguyên tắc bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân	33
1.4.1. Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu	34
1.4.2. Nguyên tắc bình đẳng.....	36
1.4.3. Nguyên tắc bầu cử trực tiếp.....	37
1.4.4. Nguyên tắc bỏ phiếu kín	38
1.5. Quyền bầu cử, quyền ứng cử	39
1.5.1. Quyền bầu cử	39
1.5.2. Quyền ứng cử.....	41
Kết luận Chương 1	43

Chương 2: THỰC TIỄN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN

DÂN TẠI XÃ DƯƠNG XÁ.....	45
2.1. Công bố ngày bầu cử.....	45
2.2. Các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.....	47
2.2.1. Hội đồng bầu cử ở Trung Ương	48
2.2.2. Ủy ban bầu cử	48
2.2.3. Ban bầu cử.....	49
2.2.4. Tổ bầu cử.....	51
2.3. Lập Danh sách cử tri.....	55
2.3.1. Đối tượng được lập danh sách cử tri.....	55
2.3.2. Điều chỉnh và bổ sung danh sách cử tri.....	56
2.3.3. Công bố và chốt danh sách cử tri	58
2.4. Ứng cử và hiệp thương giới thiệu người ứng cử.....	59
2.4.1. Số lượng, thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn của người ứng cử.....	59
2.4.2. Hình thức ứng cử	61
2.4.3. Hiệp thương, giới thiệu người ứng cử	63
2.4.4. Công bố danh sách những người ứng cử.....	68
2.5. Tuyên truyền vận động bầu cử	69
2.5.1. Vai trò tuyên truyền, vận động bầu cử.....	69
2.5.2. Quyền vận động bầu cử của người ứng cử	70
2.6. Bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.....	71
2.6.1. Quy định về việc bỏ phiếu	71
2.6.2. Bỏ phiếu và bỏ phiếu hộ	72
2.7. Kết quả bầu cử	74
2.7.1. Tổ chức kiểm phiếu	74
2.7.2. Tổng hợp kết quả bầu cử tại đơn vị bầu cử.....	76
2.7.3. Bầu cử thêm, bầu cử lại và bầu cử bổ sung	76
2.7.4. Tổng kết bầu cử	77
2.8. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức bầu cử	80

2.8.1. Nội dung những tồn tại hạn chế	80
2.8.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế	81
Kết luận Chương 2	82
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN.....	84
3.1. Nhu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân	84
3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân	85
3.2.1. Qui định chặt chẽ tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân.....	86
3.2.2. Đổi mới việc lập danh sách cử tri tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã phù hợp với điều kiện thực tiễn của các xã đang trong tiến trình đô thị hóa	88
3.2.3. Xây dựng, hoàn thiện các qui định của pháp luật về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các tổ chức phụ trách bầu cử.....	89
3.2.4. Bố trí các đơn vị bầu cử đảm bảo tính công bằng và tính đại diện.....	92
3.2.5. Đổi mới qui trình hiệp thương và mở rộng qui định tự ứng cử của công dân.....	95
3.2.6. Đổi mới các qui định về vận động bầu cử.....	98
3.2.7. Qui định về việc xác định kết quả bầu cử	100
3.2.8. Khẳng định bầu cử là quyền và trách nhiệm của công dân, khô phục nguyên tắc bầu cử tự do	101
Kết luận Chương 3	102
KẾT LUẬN	104
TÀI LIỆU THAM KHẢO	106

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Điều 6, Hiến pháp 2013 khẳng định “Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện thông qua Quốc hội và Hội đồng nhân dân và thông qua các cơ quan khác của nhà nước”. Bầu cử được sử dụng là một phương thức rất quan trọng để nhân dân lựa chọn và ủy thác quyền lực cho các thiết chế đại diện, thể hiện rõ nét nhất Nhà nước “của nhân dân”; có ý nghĩa quan trọng quyết định phương thức hoạt động của nhà nước “do nhân dân” để hướng tới mục đích “vì nhân dân”, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (XHCH).

Bầu cử đại biểu HĐND các cấp trở thành đợt vận động và sinh hoạt dân chủ sâu rộng của mọi tầng lớp nhân dân cả nước để bầu ra các đại biểu đại diện cho nhân dân địa phương tại HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã – cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Mặt khác, trong xu hướng Đảng và nhà nước ta tập trung đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương - một trong những giải pháp để phát huy quyền chủ động, sáng tạo của mỗi chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý nhà nước, nên việc tổ chức bầu cử đại biểu HĐND trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Mặc dù, công tác bầu cử đại biểu HĐND đã được quan tâm, chỉ đạo của các cấp, các ngành một cách sâu rộng. Nhưng kết quả thu được từ cuộc bầu cử đại biểu HĐND ở các địa phương nói chung, ở xã Dương Xá nói riêng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, làm thoả mãn nguyện vọng của cử tri, cần có những thay đổi mới mẻ hơn nữa để nâng cao chất lượng thực chất của cuộc bầu cử.

Nghiên cứu vấn đề **“Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, qua thực tiễn xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội”** sẽ đánh giá được khách quan về cuộc bầu cử mới diễn ra, đối chiếu với các qui định của pháp

luật đề đưa ra những quan điểm, góp phần hoàn thiện hơn nữa chế định bầu cử trong Hiến pháp và các qui định về bầu cử đại biểu HĐND ở Việt Nam.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu đề tài

Bầu cử chính trị bao gồm bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp được các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu và các học giả giành nhiều thời gian và tâm sức để nghiên cứu với những công trình, bài viết rất đa dạng, phong phú. Tuy nhiên việc nghiên cứu chế định bầu cử đại biểu HĐND qua thực tiễn tại một địa phương cụ thể ở nước ta lại chưa được tác giả nào đề cập đến. Đây là công trình khoa học đầu tiên nghiên cứu đến vấn đề này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của Luận văn

Mục đích của Luận văn là nghiên cứu góp phần làm sáng rõ cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của chế độ bầu cử đại biểu HĐND ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, nêu bật những thành tựu, bất cập, hạn chế và đề xuất những giải pháp hoàn thiện chế định về bầu cử, bầu cử đại biểu HĐND trong pháp luật Việt Nam để phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng chính quyền địa phương và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN do dân và vì dân.

4. Tính mới của Luận văn

Những vấn đề được đưa ra nghiên cứu trong luận văn lần này tập trung vào nội dung bầu cử đại biểu HĐND cấp cơ sở, thông qua thực tiễn tại một địa phương nên có rất nhiều vấn đề được bàn đến tạo thành sức hút trong đời sống chính trị, xã hội của người dân, đó là vấn đề về quyền bầu cử, quyền ứng cử; vấn đề ấn định, phân bổ số lượng đại biểu được bầu, đơn vị bầu cử; vấn đề tổ chức hiệp thương bầu cử; vấn đề xác định kết quả bầu cử... Các vấn đề khác: Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cuộc bầu cử, sự phối kết hợp của các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội, nhân dân đối với cuộc bầu cử; thậm chí cả những vấn đề còn mang tính làng xã cục bộ, địa phương, dòng họ cũng sẽ được đề cập đến.

5. Giới hạn của Luận văn

Việc ban hành văn bản về bầu cử đại biểu HĐND của các cơ quan nhà nước; Việc tổ chức thực hiện các quy định về bầu cử tại xã Dương Xá qua đợt bầu cử đại biểu HĐND, nhiệm kỳ 2011- 2016, những điểm tiến bộ và bất cập trong thực tiễn. Đề xuất những giải pháp để hoàn thiện hơn các quy định về bầu cử đại biểu HĐND.

6. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Bao gồm quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lê nin, quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, pháp luật, phát huy dân chủ, đề cao sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

Phương pháp luận được sử dụng trong Luận văn gồm: phương pháp phân tích - tổng hợp, phân tích theo hệ thống, phương pháp lịch sử, so sánh, phương pháp thống kê và phương pháp mô hình hóa.

7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn

Luận văn góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về bầu cử đại biểu HĐND. Phản ánh thực tiễn hoạt động, công tác bầu cử đại biểu HĐND tại các địa phương trên cả nước nói chung và tại xã Dương Xá riêng. Từ đó đề xuất một số hướng hoàn thiện, khắc phục, góp phần cho hoạt động này diễn ra một cách khoa học, hiệu quả, nâng cao chất lượng bầu cử đại biểu HĐND được thực chất hơn;

Các kết quả của Luận văn có thể làm tài liệu tham khảo phục vụ việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và hoạt động thực tiễn trong lĩnh vực bầu cử.

8. Kết cấu của Luận văn

Luận văn này gồm phần mở đầu, ba chương và phần kết luận.

Chương 1: Những vấn đề cơ bản và lý luận về bầu cử đại biểu HĐND.

Chương 2: Thực tiễn bầu cử đại biểu HĐND tại xã Dương Xá.

Chương 3: Các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bầu cử đại biểu HĐND.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VÀ LÝ LUẬN VỀ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

1.1. Khái niệm bầu cử và bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân

1.1.1. Bầu cử

Trong Hiến pháp, chế độ bầu cử là một trong số chế định quan trọng vì nó vừa thể hiện những quan hệ có liên quan đến việc thành lập các cơ quan nhà nước lại vừa thể hiện quyền chính trị của công dân. Do vậy khái niệm bầu cử cần được hiểu là: *“Bầu cử là một trong những chế định quan trọng trong ngành Luật Hiến pháp, là cơ sở pháp lý cho việc hình thành ra các cơ quan đại diện cho quyền lực Nhà nước”*.

1.1.2. Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

“Bầu cử đại biểu HĐND là việc cử tri thông qua lá phiếu của mình để cân nhắc, lựa chọn ra những những ứng cử viên được cử tri tín nhiệm nhất để ủy nhiệm quyền và đại diện cho họ tham gia vào các cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương”.

1.2. Mục đích, ý nghĩa của Bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân

Mỗi cuộc bầu cử Quốc hội hay HĐND các cấp đều gắn một hoàn cảnh, một điều kiện lịch sử và những nhiệm vụ của đất nước, địa phương nhất định. Bầu cử đại biểu HĐND có ý nghĩa: *Một là*, cuộc bầu cử sẽ bầu ra những vị đại biểu HĐND các cấp, thành viên của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; *Hai là*, Bầu cử đại biểu HĐND là điều kiện thuận lợi thể chế nghị quyết của Đảng, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội. *Ba là*, Cuộc bầu cử cũng là tiền đề cho sự đổi mới nâng cao chất lượng hình thức dân chủ, kiểm soát quyền lực nhà nước, phát huy tinh thần yêu nước và vai trò chủ động của các tầng lớp nhân dân, của cử tri cả nước. *Bốn là*, biểu dương sức mạnh của nhân dân, của đất nước, phát huy dân chủ XHCN, củng cố nền độc lập tự chủ và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

1.3. Sự hình thành và phát triển các qui phạm về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

Sự hình thành và phát triển của các qui phạm về bầu cử đại biểu HĐND được phản ánh cụ thể qua từng thời kỳ:

1.3.1. Thời kỳ từ 1945 đến năm 1954

1.3.2. Thời kỳ từ năm 1954 đến năm 1975

1.3.3. Thời kỳ từ năm 1975 đến trước năm 1992

1.3.4. Thời kỳ từ năm 1992 đến nay:

Kể từ khi ra đời đến nay, các qui định về bầu cử, bầu cử đại biểu HĐND đã thực sự có sự phát triển trên cơ sở xây dựng và hoàn thiện các qui định về nguyên tắc bầu cử, phân chia đơn vị bầu cử, quyền bầu cử của công dân, sự tham gia của các đơn cơ quan nhà nước trong quá trình bầu cử, qui trình tổ chức bầu cử ... đã góp phần làm cho các cuộc bầu cử tại Việt Nam ngày càng công khai, dân chủ hơn.

1.4. Các nguyên tắc bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân

1.4.1. Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu

Nguyên tắc phổ thông đầu phiếu được thể hiện ở tính toàn dân và toàn diện của bầu cử. Nguyên tắc bầu cử phổ thông đầu phiếu là một nguyên tắc hiến định được Điều 7 Hiến pháp 2013 ghi nhận và cụ thể hoá tại Điều 2, Phần II, Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND năm 2010: “Công dân, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo, trình độ văn hoá, nghề nghiệp, thời hạn cư trú, đủ 18 tuổi trở lên đều có quyền bầu cử và từ đủ 21 tuổi trở lên đều có quyền ứng cử đại biểu HĐND theo qui định của pháp luật”.

1.4.2. Nguyên tắc bình đẳng

Mức độ dân chủ của cuộc bầu cử phụ thuộc vào tiến trình thực hiện nguyên tắc này. Hình thức biểu hiện của nguyên tắc rất đa dạng ở chỗ: các cử tri tham gia vào việc bầu cử có quyền và nghĩa vụ như nhau. Đối với các ứng cử viên được giới thiệu ra ứng cử theo tỷ lệ như nhau, kết quả bầu

cử chỉ phụ thuộc vào số phiếu mà cử tri bỏ cho mỗi ứng cử viên, là cơ sở để xác định kết quả trúng cử. Đối với cử tri: trong mỗi cấp của một cuộc bầu cử, mỗi một cử tri chỉ có một lá phiếu, giá trị của mỗi lá phiếu là như nhau, được thể hiện tổng quát thành: “Mỗi người một phiếu, một giá trị”.

1.4.3. Nguyên tắc bầu cử trực tiếp

Nội dung của nguyên tắc bầu cử trực tiếp là cử tri tín nhiệm người nào thì bỏ phiếu trực tiếp cho người ấy. Cử tri trực tiếp lựa chọn người đủ tín nhiệm vào cơ quan quyền lực Nhà nước bằng lá phiếu của mình không qua khâu trung gian. Cùng với các nguyên tắc khác, nguyên tắc này là điều kiện cần thiết đảm bảo tính khách quan của bầu cử.

1.4.4. Nguyên tắc bỏ phiếu kín

Nguyên tắc này bảo đảm cho cử tri tự do lựa chọn, để sự lựa chọn đó không bị ảnh hưởng bởi những điều kiện và yếu tố bên ngoài. Pháp luật quy định rõ việc bố trí nơi viết phiếu phải kín, không có ai được đến xem lúc cử tri viết phiếu bầu.

1.5. Quyền bầu cử, quyền ứng cử

1.5.1. Quyền bầu cử

Quyền bầu cử là quyền cơ bản của công dân được Hiến pháp, pháp luật quy định nhằm bảo đảm cho mọi công dân có đủ điều kiện thực hiện việc lựa chọn người đại biểu của mình vào cơ quan quyền lực nhà nước để quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ của công dân.

5.2. Quyền ứng cử

Quyền ứng cử là qui định của pháp luật về khả năng của công dân thể hiện nguyện vọng của mình được bầu làm đại biểu. So với quyền bầu cử, quyền ứng cử của công dân có những yêu cầu cao hơn. Trước hết ở độ tuổi, có sức khỏe, năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống... Dựa vào các tiêu chuẩn này, các công dân tự ứng cử và các tổ chức xã hội thuộc MTTQ Việt Nam giới thiệu, đề cử ứng cử viên.

Tiểu kết Chương 1

Bầu cử, bầu cử đại biểu HĐND là một quyền chính trị, thể hiện vai trò của công dân tham gia xây dựng chính quyền, hoàn thiện bộ máy nhà nước. Sự hình thành và phát triển các qui định bầu cử được diễn ra ngay từ khi thành lập nước đến nay dựa trên những nguyên tắc bầu cử nền tảng cơ bản để chuyển hóa đúng ý chí của nhân dân thành đại biểu cơ quan đại diện quyền lực nhà nước.

Chương 2

THỰC TIỄN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TẠI XÃ DƯƠNG XÁ

2.1. Công bố ngày bầu cử

Việc Ủy ban thường vụ Quốc hội ấn định ngày bầu cử là công đoạn đầu tiên của công việc tiến hành một cuộc bầu cử. Lần đầu tiên bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 trên cả nước được tổ chức cùng một ngày với bầu cử đại biểu Quốc hội, quyết định này đã mang lại nhiều thuận lợi, nhưng vẫn còn thể hiện một số hạn chế liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo cuộc bầu cử tại cấp cơ sở, việc kiểm phiếu bầu trở nên khó khăn, phức tạp hơn... Ngoài ra thời gian 105 ngày (tương đương với 3 tháng rưỡi) để chuẩn bị cho cuộc bầu cử cả ở bốn cấp là quá ngắn ngủi, cấp rập ảnh hưởng lớn đến qui trình hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử.

2.2. Các tổ chức phụ trách bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

2.2.1. Hội đồng bầu cử ở Trung Ương

Là tổ chức phụ trách bầu cử do Ủy ban thường vụ Quốc hội công bố quyết định thành lập để chỉ đạo công tác bầu cử Hội đồng bầu cử quốc hội và HĐND các cấp (theo nhiệm kỳ) trong phạm vi cả nước.

2.2.2. Ủy ban bầu cử

Ủy ban bầu cử được thành lập trên cơ sở cấp đơn vị hành chính, do UBND cùng cấp quyết định thành lập. Trong tất cả các nhiệm vụ, nhiệm vụ nhận và kiểm tra biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu HĐND do các Ban bầu cử gửi đến; làm biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu HĐND ở địa phương là quan trọng nhất.

2.2.3. Ban bầu cử

Ở cấp xã thành lập ở mỗi đơn vị bầu cử một Ban bầu cử. “Đơn vị bầu cử là một địa dư có số dân nhất định, được bầu một số lượng đại biểu nhất định”. Tại cuộc bầu cử vừa qua, tại xã Dương Xá bình quân cứ 458 người dân thì có 01 đại biểu HĐND, song thực tế việc phân bổ số dân để được bầu một đại biểu giữa các đơn vị bầu cử vẫn còn chênh lệch khá cao: 129 người/ đại biểu. Hoạt động của ban bầu cử vẫn còn rất hạn chế, mang tính trung gian.

2.2.4. Tổ bầu cử

Nhiệm vụ quan trọng nhất của Tổ bầu cử là công việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu.

Các tổ chức phụ trách bầu cử được thành lập mang tính lâm thời, phục vụ cho các kỳ bầu cử đại biểu HĐND. Thành phần tham gia vào các tổ chức này bao gồm đại diện các tổ chức, chính quyền và nhân dân vừa thể hiện tính dân chủ, công khai, đề cao vai trò của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, nhưng hoạt động lâm thời và cơ cấu thành phần của chính các tổ chức phụ trách bầu cử này lại là điểm hạn chế của Luật Bầu cử ở nước ta, là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu chuyên nghiệp, thiếu khách quan, lúng túng trong chỉ đạo và tổ chức bầu cử.

2.3. Lập Danh sách cử tri

Lập danh sách cử tri là việc ghi đầy đủ họ, tên tuổi của công dân vào danh sách đi bầu cử và phát thẻ cử tri. Việc lập danh sách cử tri không chỉ nhằm mục đích đảm bảo quyền bầu cử của công dân mà còn ngăn chặn

hiện tượng gian lận trong bầu cử. Mỗi cử tri chỉ được ghi tên vào một danh sách cử tri nơi mình cư trú.

2.3.1. Đối tượng được lập danh sách cử tri

Theo Điều 23, Luật Bầu cử đại biểu HĐND năm 2010 qui định Trong thời gian lập danh sách cử tri, những công dân có quyền bầu cử đại biểu HĐND đều được ghi tên vào danh sách cử tri. Mỗi cử tri chỉ được ghi tên Tuy nhiên trên thực tế, số lượng cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp xã thấp hơn nhiều so với số lượng cử tri được quyền bầu cử đại biểu HĐND cấp huyện và cấp tỉnh trong đợt bầu cử vừa qua do có sự “xung đột” về khái niệm “cư trú” giữa các Luật.

2.3.2. Điều chỉnh và bổ sung danh sách cử tri

Mục đích của việc điều chỉnh, bổ sung danh sách cử tri là để hạn chế thấp nhất những sai sót trong quá trình lập danh sách cử tri. Qua thực tiễn việc lập danh sách cử tri vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: thông tin cá nhân của cử tri trên danh sách cử tri; Một số cử tri được lập danh sách cử tri tại nhiều khu vực bỏ phiếu khác nhau, nhưng cũng có cử tri không được có tên trong danh sách cử tri nào do sinh sống tại nhiều nơi trên cùng địa bàn xã; việc sắp xếp danh sách cử tri còn lộn sộn, thiếu khoa học... làm ảnh hưởng đến quyền bầu cử của cử tri.

2.3.3. Công bố và chốt danh sách cử tri

Trên thực tế, việc công bố danh sách cử tri được hầu hết các địa phương trong cả nước thực hiện khá nghiêm túc. Mặc dù, việc biến động số lượng cử tri trước, thậm chí là trong khi diễn ra bầu cử là không tránh khỏi, nhưng cũng có rất nhiều trường hợp có một số lượng lớn cử tri tăng hoặc giảm tại một khu vực bỏ phiếu vẫn xảy ra do nhiều nguyên nhân khác nhau. Vì vậy, Luật bầu cử cần có thêm qui định về việc chốt danh sách cử tri để tăng cường tinh thần trách nhiệm của các đơn vị phụ trách bầu cử, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất phục vụ bầu cử và nhất là trong việc xác định kết quả bầu cử.

2.4. Ứng cử và hiệp thương giới thiệu người ứng cử

2.4.1. Số lượng, thành phần, cơ cấu, tiêu chuẩn của người ứng cử

Qua thực tiễn cuộc bầu cử Đại biểu HĐND tại xã Dương Xá, nhiệm kỳ 2011-2016, cơ cấu đại biểu HĐND xã đã có sự quan tâm hơn đến số lượng đại biểu trẻ tuổi, đại biểu nữ, đại biểu ngoài Đảng đảm bảo với hướng dẫn của Chính Phủ cụ thể như sau:

- Tổng số dân: 12.841 người
- Tổng số đại biểu được bầu: 28 người

+ Cơ cấu theo ngành: Đảng, HĐND: 05 người, chiếm 17,9%; Chính quyền: 09 người, chiếm 32,1%; MTTQ và Tổ chức Thành viên: 14 người, chiếm 17,9%.

+ Cơ cấu theo tiêu chí khác: Dưới 35 tuổi: 05 người, chiếm 17,9%; Đại biểu nữ: 09 người, chiếm 32,1%; Ngoài Đảng: 03 người, chiếm 10,7%; Còn lại: 11 người, chiếm 39,3%;

Bên cạnh đó, số lượng ứng cử viên có năng lực, trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận tăng cao hơn nhiều so với những nhiệm kỳ trước, chẳng hạn như số lượng người ứng cử có trình độ chuyên môn đại học tham gia ứng cử đại biểu HĐND nhiệm kỳ 1999 – 2004 là 04 người, nhiệm kỳ 2004 – 2011 là 08 người thì đến nhiệm kỳ 2011 – 2016 là 26 người. Song đánh giá ở mặt bằng chung, xét về trình độ của các ứng cử viên đại biểu HĐND xã vẫn chưa thực sự đồng đều nên phần nào chưa tạo nên sự cạnh tranh giữa các ứng cử viên.

2.4.2. Hình thức ứng cử

Thứ nhất, tự ứng cử: một số cá nhân có nguyện vọng ứng cử vào cơ quan (chức danh) nhà nước ở HĐND nếu xét thấy mình có đủ điều kiện ứng cử thì tự mình nộp hồ sơ theo qui định của pháp luật.

Thứ hai, đề cử: Đây là hình thức hiệp thương, lựa chọn giới thiệu người ra ứng cử. Theo qui định, việc giới thiệu người ra ứng cử đại biểu HĐND cấp xã thì do Ủy ban MTTQ cấp xã tiến hành hiệp thương, lựa chọn, giới thiệu người ra ứng cử theo qui định của luật

2.4.3. Hiệp thương, giới thiệu người ứng cử

Quá trình hiệp thương là quá trình bàn bạc, thảo luận và đi đến thống nhất về cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu HĐND và tham gia tìm kiếm, giới thiệu các ứng cử viên để bầu làm đại biểu HĐND. Sau ba lần hiệp thương giới thiệu đại biểu tham gia cử đại biểu HĐND xã Dương Xá nhiệm kỳ 2011 – 2016 đã có 43 người tham gia ứng cử, bao gồm: Đại biểu nữ là: 30.2%; Đại biểu là người ngoài: Đảng 25.6%; Đại biểu dưới 35 tuổi: 11.6%; Đại biểu khác: 32.5%. Cơ cấu đại biểu trên đã phản ánh rõ hơn được tính dân chủ, rộng rãi trong bầu cử tại chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, những mặt tồn tại trong công tác hiệp thương đó là: *Thứ nhất*, trong việc lựa chọn người tham gia ứng cử tại xã chủ yếu sử dụng hình thức giới thiệu người tham gia ứng cử theo kiểu “chỉ mặt, đặt tên” mang tính “áp đặt, chủ quan”. *Thứ hai*, chưa tạo được sự thu hút, lôi cuốn để công dân tự đăng ký tham gia ứng cử nên tại xã không có trường hợp ứng cử viên nào tự ứng cử. *Thứ ba*, việc tổ chức các hội nghị hiệp thương còn chủ yếu tập trung vào việc “làm các thủ tục” để “hợp thức hóa” người được giới thiệu ứng cử theo dự kiến cơ cấu, thành phần mà chưa thực sự quan tâm đến việc thông báo, hướng dẫn cụ thể nội dung cử tri tham dự hội nghị hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử đại biểu HĐND được quyền giới thiệu thêm danh sách người tham gia ứng cử. Vì thế, rất ít các đơn vị bầu cử giới thiệu thêm được người tham gia ứng cử, nên số dư tại mỗi đơn vị bầu cử thường chỉ ở mức dư 2 – mức dư tối thiểu.

2.4.4. Công bố danh sách những người ứng cử

Danh sách, tiểu sử tóm tắt của người ứng cử được niêm yết tại các khu vực bỏ phiếu và tại trụ sở Ủy ban bầu cử cấp xã. Trong cuộc bầu cử vừa qua các tổ chức phụ trách bầu cử đã sử dụng nhiều hình thức tích cực để công bố danh sách ứng cử viên, trong đó có việc gửi danh sách ứng cử viên đến từng hộ gia đình. Song việc này mới chỉ được áp dụng trong bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND cấp tỉnh, huyện mà chưa được áp

dụng ở cấp xã do không có hướng dẫn cụ thể và nguồn kinh phí không đảm bảo để thực hiện.

2.5. Tuyên truyền vận động bầu cử

2.5.1. Vai trò tuyên truyền, vận động bầu cử

Nhằm tạo sự quan tâm, chú ý của cử tri và tạo nên một không khí vui tươi, sôi nổi thu hút đông đảo nhân dân tham gia

2.5.2. Quyền vận động bầu cử của người ứng cử

Người tham gia ứng cử có quyền vận động bầu cử. Việc tổ chức vận động bầu cử do MTTQ Việt Nam chủ trì. Đối với cuộc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã còn mang tính lợi ích cá nhân cục bộ, thôn xóm, dòng họ nên đôi khi việc vận động bầu cử còn mang tính tự phát, thiếu tổ chức gây mâu thuẫn trong nhân dân. Mặt khác, nhiều ứng cử viên lại không quan tâm đến công tác vận động bầu cử do đại biểu cho rằng việc tham gia ứng cử là vì trách nhiệm nên việc tham gia các hội nghị tiếp xúc cử tri còn mang tình hình thức.

2.6. Bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

2.6.1. Quy định về việc bỏ phiếu

Pháp luật bầu cử quy định chỉ có những người có tên trong danh sách cử tri mới có quyền đi bỏ phiếu. Khi đến phòng bỏ phiếu, cử tri phải xuất trình thẻ cử tri do nhân viên phụ trách bầu cử cung cấp đồng thời nhận phiếu bầu. Cử tri viết trong phòng kín sau đó tự tay bỏ vào thùng phiếu.

2.6.2. Bỏ phiếu và bỏ phiếu hộ

Luật quy định rõ cử tri phải tự mình đi bầu và phải tự nhận phiếu bầu, không nhờ người khác nhận thay, tự mình viết phiếu bầu, tự mình gạch tên ứng cử viên mình không tin nhiệm (nguyên tắc bầu cử trực tiếp). Trong trường hợp cử tri không thể tự mình viết được phiếu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu, người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu.

Tuy tỷ lệ tham gia bỏ phiếu của cử tri trong cuộc bầu cử vừa qua

chiếm tỷ lệ tuyệt đối, nhưng vẫn còn hiện tượng một số cử tri chưa nhận thức được hết trách nhiệm của mình đối với cuộc bầu cử “cố tình” không tham gia bỏ phiếu cho đến khi tổ bầu cử cử người đến vận động cử tri đi bỏ phiếu hay một người trong gia đình đi bỏ phiếu hộ cho nhiều người trong gia đình nên đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả bầu cử và việc đảm bảo nguyên tắc trực tiếp trong bầu cử.

2.7. Kết quả bầu cử

2.7.1. Tổ chức kiểm phiếu

Sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc, các tổ bầu cử lập tức tiến hành việc kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu được tiến hành công khai. Trong cuộc bầu cử lần này việc kiểm phiếu gặp rất nhiều khó khăn và tốn nhiều thời gian, công sức đòi hỏi các tổ bầu cử phải làm việc hết sức khoa học có qui trình và có sự phân công cụ thể, hợp lý về nhiệm vụ của từng thành viên tổ bầu cử tham gia kiểm phiếu để đảm bảo chất lượng, tiến độ, tránh những sai sót, hạn chế có thể xảy ra.

2.7.2. Tổng hợp kết quả bầu cử tại đơn vị bầu cử

2.7.3. Bầu cử thêm, bầu cử lại và bầu cử bổ sung

2.7.4. Tổng kết bầu cử

2.8. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức bầu cử

2.8.1. Nội dung những tồn tại hạn chế

Một là, việc xử lý, giải quyết các phát sinh trong quá trình diễn ra bầu cử còn lúng túng, chưa kịp thời. *Hai là*, công tác tập huấn bầu cử chưa chú trọng đúng mức; vẫn còn tình trạng bầu hộ, bầu thay. *Ba là*, ở một số nơi, việc tổ chức hội nghị gặp gỡ, trao đổi giữa các ứng cử viên và cử tri thiếu chất lượng; trong vận động bầu cử có trường hợp thiếu bình đẳng. *Bốn là*, vẫn còn trường hợp phân bổ ứng cử viên trong một đơn vị bầu cử có sự chênh lệch nhiều về năng lực, trình độ.

2.8.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

Các quy định của pháp luật về bầu cử còn có những bất cập Một số

văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan trung ương chậm được ban hành. Vẫn còn tình trạng chủ quan, dựa vào kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo; Cuộc bầu cử được áp dụng Luật bầu cử sửa đổi, bổ sung, có nhiều điểm mới, khối lượng công việc rất lớn, lại phải triển khai trong thời gian ngắn. Một số người dân, cử tri còn “thờ ơ”, đứng ngoài cuộc, chưa thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử.

Tiểu kết Chương 2

Công tác lãnh đạo chỉ đạo, tổ chức bầu cử đại biểu HĐND cấp xã tại xã Dương Xá được tiến hành theo đúng pháp luật đảm bảo qui trình, tiết kiệm và hiệu quả. Thông qua cuộc bầu cử đã bầu ra được các đại biểu HĐND, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri địa phương tham gia quản lý chính quyền địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình thực tế triển khai các qui trình, các công việc bầu cử đã nảy sinh nhiều vấn đề bất cập, tồn tại và hạn chế ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc bầu cử như: Công bố ngày bầu cử; thành lập và hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử; lập, niêm yết danh sách cử tri; ứng cử, hiệp thương giới thiệu người ứng cử; vận động bầu cử; xác định kết quả bầu cử... Đây là cơ sở, bài học rút kinh nghiệm mang giá trị thực tiễn giúp cho các cuộc bầu cử tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

3.1. Nhu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

Do tính chất quan trọng của cuộc bầu cử, bầu ra những người lãnh đạo, quản lý, tham gia vào các cơ quan đại diện của nhà nước luôn là vấn đề được rất nhiều các lực lượng, tổ chức, cá nhân quan tâm.

Đổi mới và hoàn thiện chế độ bầu cử xuất phát từ tính tất yếu của mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, mục tiêu thực hiện và phát huy dân chủ.

Trên cơ sở những điều kiện, đặc điểm tình hình cụ thể của địa phương, yêu cầu đặt ra đối với xã Dương Xá trong hiện tại và tương lai là: cần thiết phải có hệ thống chính trị vững mạnh, đội ngũ cán bộ địa phương đoàn kết, nhiệt tình, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế và quản lý xã hội tốt.

3.2. Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân

3.2.1. Qui định chặt chẽ tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân

Đại biểu HĐND là người đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương. Vì vậy, đại biểu HĐND cần thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ tiếp xúc cử tri để tiếp cận, gần gũi hơn với cử tri, sớm giải quyết được nguyện vọng chính đáng cho cử tri.

Nâng cao hơn nữa trách nhiệm của đại biểu HĐND. Những đại biểu dân cử, nếu vì một lý do nào đó không còn được nhân dân tín nhiệm, thì phải cương quyết bãi nhiệm. Do vậy, cần quy định trong Luật Bầu cử về trách nhiệm của cơ quan nhà nước, các thủ tục tiến hành việc bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND khác khi có yêu cầu của cử tri cũng như tiếp tục duy trì việc thực hiện Nghị quyết số 35/2012/QH13 ngày 21/11/2012 của Quốc hội để tăng cường trách nhiệm của đại biểu dân cử trước cử tri.

Nhà nước nên có chính sách phù hợp đối với đội ngũ đại biểu dân cử để họ có đủ điều kiện hoàn thành tốt trách nhiệm của mình đối với nhân dân. Đồng thời, nâng cao chất lượng của ứng cử viên đại biểu HĐND cả về năng lực và phẩm chất chính trị, đạo đức.

3.2.2. Đổi mới việc lập danh sách cử tri tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp xã phù hợp với điều kiện thực tiễn của các xã đang trong tiến trình đô thị hóa

Hiện nay khái niệm “cư trú” trong Luật Bầu cử đại biểu HĐND không đồng nhất với khái niệm “cư trú” trong Luật Cư nên những cử tri tạm trú trên địa bàn họ chỉ được tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp Huyện mà không được tham gia bầu cử đại biểu HĐND cấp xã. Điều này, không những không phù hợp với tình hình thực tiễn mà vô hình chung tạo nên sự bất bình đẳng trong thực hiện quyền bầu cử giữa cử tri có hộ khẩu thường trú và của cử tri đăng ký tạm trú trên cùng một địa bàn trong khi họ cùng có nghĩa vụ giống nhau. Vì thế, pháp luật bầu cử cần sửa đổi qui định về đối tượng được lập danh sách cử tri bầu cử đại biểu HĐND cấp xã không nên có sự phân biệt về hình thức, thời gian cư trú nhằm đảm bảo tính công bằng, dân chủ giữa các cử tri. Ngoài ra, luật cần có qui định cụ thể về thời gian chốt danh sách cử tri, có thể là trước 02 ngày diễn ra bầu cử để cử tri chủ động tự kiểm tra các thông tin của mình trong danh sách cử tri, hạn chế tối đa những sai sót, nhầm lẫn trong lập danh sách cử tri, tăng cường tinh thần trách nhiệm của tổ chức được giao nhiệm vụ lập danh sách cử tri, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tổ chức ngày bầu cử.

3.2.3. Xây dựng, hoàn thiện các qui định của pháp luật về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các tổ chức phụ trách bầu cử

Điều 117 là một điều mới trong Hiến pháp 2013, qui định cơ quan bầu cử quốc gia là cơ quan hiến định độc lập thay thế Hội đồng bầu cử Trung ương thể hiện một bước tiến quan trọng trong tư duy lập hiến ở Việt Nam. Nó góp phần thể hiện tính khách quan, hợp hiến, hợp pháp trong chỉ đạo, tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND. Tuy nhiên, việc qui định này còn quá ngắn, sơ sài, thiếu những nguyên tắc cơ bản, quan trọng để xác định vị trí, vai trò, tổ chức, thẩm quyền và phương thức hoạt động của thiết chế hiến định độc lập này. Chính vì vậy, để chuẩn bị cho các cuộc bầu cử sắp diễn ra, Quốc hội cần nhanh chóng xây dựng, hoàn thiện các qui định này trong các văn bản Luật.

Ngoài ra, các tổ chức phụ trách bầu cử: Ủy ban bầu cử, Ban bầu cử,

tổ bầu cử cũng cần có sự thay đổi về cơ cấu, thành phần, nhiệm vụ quyền hạn. Trên thực tế hiện nay, thành viên của Ủy ban bầu cử, ban bầu cử hầu hết là lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể tại địa phương. Trong số họ hầu hết cũng chính là những người có khả năng nắm trong dự kiến cơ cấu thành phần đại biểu HĐND tham gia ứng cử. Do đó, người chỉ đạo, tổ chức bầu cử lại cũng chính là ứng cử viên tham gia ứng cử, tạo nên tình trạng “vừa đá bóng, vừa thổi còi”, dễ gây nên những hệ quả từ việc mất dân chủ, thiếu khách quan. Còn đối với việc thành lập lựa chọn người tham gia vào các tổ bầu cử, hầu hết từ trước đến nay chúng ta thường thực hiện theo “thói quen” là lựa chọn những người có tinh thần trách nhiệm, có sức khỏe và có kinh nghiệm tham gia các cuộc bầu cử mà chưa chú ý đến các điều kiện khác như người tham gia vào tổ bầu cử không được có quan hệ huyết thống, gia đình, họ hàng, nuôi dưỡng với người ứng cử tại cùng khu vực bầu cử đó. Nếu nội dung này được qui định vào trong luật thì sẽ đảm bảo tính bí mật của kết quả bầu cử. Sở dĩ như vậy là do trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử đại biểu HĐND nhất là ở cấp xã chỉ vì lợi ích của gia đình, dòng tộc mà kết quả của cuộc bầu cử có thể “bị lộ” ngay sau khi kết thúc việc kiểm phiếu, thậm chí không ít trường hợp có cả sự “gian lận” xảy ra trong khi kiểm phiếu bầu. Vì thế, với cơ quan phụ trách bầu cử ở Trung ương chúng ta đã mạnh dạn thành lập cơ quan hiến định độc lập – Hội đồng bầu cử Quốc gia. Nên trong thời gian tiếp theo chúng ta cần tiếp tục hoàn thiện các qui định về bầu cử nhằm đảm bảo tính độc lập, chính xác, khách quan, chuyên nghiệp của các tổ chức phụ trách bầu cử tại địa phương.

3.2.4. Bố trí các đơn vị bầu cử đảm bảo tính công bằng và tính đại diện

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả bầu cử đại biểu HĐND, thì giải pháp thiết kế các đơn vị bầu cử hợp lý đảm bảo tính bình đẳng và tính đại diện là hết sức quan trọng và cần thiết, đó là cơ sở để tạo nên tính dân chủ của một cuộc bầu cử. Do đó, ngoài việc nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu đưa ra các qui định phù hợp với điều kiện của từng vùng miền, từng khu

vực trên cả nước thì việc thiết kế các khu vực bầu cử còn mang tính kỹ thuật, phụ thuộc vào thái độ, năng lực, sự nhanh nhạy của chính những cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thiết kế các đơn vị bầu cử tại địa phương mình để đảm bảo yêu cầu đặt ra đối với nội dung chi phối sự hình thành các đơn vị bầu cử bao gồm: xác định số lượng dân cư, số lượng đơn vị bầu cử, số lượng đại biểu được bầu, cơ cấu, thành phần, việc phân bổ ứng cử viên đại biểu HĐND...

3.2.5. Đổi mới qui trình hiệp thương và mở rộng qui định tự ứng cử của công dân

Hạn chế của qui trình hiệp thương được miêu tả bởi những cụm từ: “Đảng cử, dân bầu” hay “cử trước, bầu sau”, “gò ép” “động viên rút đơn”, “hợp thức hóa quân xanh” tham gia ứng cử. Điều này không những không tạo nên tính cạnh tranh giữa các ứng cử viên mà còn làm mất đi niềm tin của người dân đối với cơ quan lãnh đạo.

Đối với việc bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, thông qua các cuộc hiệp thương mà có những người dân tranh thủ đặt lợi ích cá nhân lên cao hơn lợi ích tập thể và đưa ra đánh giá thiếu đúng đắn tạo dư luận làm giảm uy tín của người được giới thiệu ứng cử ngay tại hội nghị hiệp thương, hoặc bằng biểu quyết giơ tay, hoặc bỏ phiếu kín không ủng hộ người được giới thiệu ứng cử làm mất đi sự tin nhiệm chính xác của cử tri.

Để khắc phục được hạn chế này thì ngoài việc đổi mới qui trình hiệp thương, cần thực sự quan tâm, tôn trọng ý kiến, ý chí của nhân dân và giảm bớt sự can thiệp của các cơ quan nhà nước. Hiệp thương giới thiệu người tham gia ứng cử là phải tạo ra “một sàn đấu” công bằng, bình đẳng giữa các ứng cử viên ứng cử và tự ứng cử. Cần động viên, khuyến khích và tạo cơ hội cho những người thực sự có đức, có tài, có tâm huyết, có trách nhiệm đủ điều kiện để họ tự tham gia ứng cử bằng việc: pháp luật bầu cử giành một tỷ lệ nhất định cơ cấu số đại biểu HĐND là người tự ứng cử hoặc khi phân bổ ứng cử cử viên tại các đơn bầu cử thì nên sắp xếp các ứng cử viên ứng cử và tự ứng cử có tiêu chuẩn tương đối ngang bằng nhau

để tạo sự cạnh tranh công bằng. Không nên bố trí ứng cử viên tự ứng cử tại các đơn vị bầu cử quá “gai góc”.

3.2.6. Đổi mới các qui định về vận động bầu cử

Hiện nay, với sự “bùng nổ” của các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống mạng truyền thông điện tử như dịch vụ điện thoại di động, internet... sẽ dễ dàng tạo nên sự xung đột với các qui định về hình thức tổ chức vận động và thời gian ứng cử viên thực hiện vận động bầu cử. Liệu ứng cử viên có thể không cần thông qua một cơ quan, tổ chức được giao trách nhiệm tổ chức vận động bầu cử để tự giới thiệu về mình nhằm tranh thủ sự ủng hộ của cử tri trên các phương tiện viễn thông, thông tin đại chúng ngay từ khi bắt đầu tham gia hiệp thương ứng cử đến tận thời điểm diễn ra bầu cử hay không, việc này Luật chưa có qui định cụ thể. Về nội dung này, luật cần có sự “lới lỏng” để ứng cử viên được tự do thể hiện cá nhân mình trước cử tri, miễn sao việc làm đó của ứng cử viên là đúng sự thật, không làm phương hại đến lợi ích của tập thể, cá nhân nào, mặt khác sẽ góp phần để cử tri có thêm các kênh thông tin về ứng cử viên mình quan tâm.

3.2.7. Qui định về việc xác định kết quả bầu cử

Theo qui định, người trúng cử trong cuộc bầu cử thêm là người được nhiều phiếu hơn và quá nửa số phiếu hợp lệ. Tuy nhiên, để bầu được đại biểu có chất lượng và bảo đảm uy tín của đại biểu trước cử tri thì nên xác định một tỷ lệ phiếu phiếu tối thiểu đạt được trong tổng số phiếu hợp lệ. Có thể quy định số phiếu bầu phải đạt ít nhất là một phần ba tổng số phiếu hợp lệ.

Theo Điều 61, Luật bầu cử đại biểu HĐND năm 2010 qui định: “Trường hợp nhiều người có số phiếu bầu bằng nhau thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử”. Qui định này là chưa hợp lý vì “đây là cách giải quyết theo quan niệm truyền thống của nhiều Nhà nước, nghị sỹ phải là người nhiều tuổi”. Đồng thời tạo ra sự bất bình đẳng giữa các ứng cử viên nhiều tuổi và trẻ tuổi. Mặt khác, trách nhiệm xác định kết

quả bầu cử được giao cho Ban bầu cử, vì thế nên qui định “Nếu nhiều người có số phiếu bầu bằng nhau thì Ủy ban bầu cử xét, quyết định người trúng cử theo đề nghị của Ủy ban MTTQ cùng cấp và của Ban bầu cử ở đơn vị bầu cử ấy”. Như vậy, sẽ vừa đảm bảo tính công bằng dân chủ, tạo cơ hội cho người trẻ tuổi tham gia vào HĐND, vừa tôn trọng vai trò của Ban bầu cử lại vừa khẳng định quyền của MTTQ trong xây dựng chính quyền địa phương.

3.2.8. Khẳng định bầu cử là quyền và trách nhiệm của công dân, khôi phục nguyên tắc bầu cử tự do

Trên cơ sở kết quả đạt được từ cuộc tổng tuyển cử của nước ta năm 1946 và những ưu việt của chế độ bầu cử của các nước trên thế giới đều xác lập nguyên tắc bầu cử tự do nghĩa là công dân được tự do thực hiện quyền bầu cử, không cơ quan nào được phép ép buộc công dân đi bầu, quy định này cho phép công dân có thể tẩy chay bầu cử khi thấy rằng cách thức tổ chức bầu cử thiếu công bằng và khách quan. Với nguyên tắc bầu cử tự do không xác định bầu cử là nghĩa vụ mà bầu cử chỉ là quyền, là trách nhiệm của công dân. Chúng ta cần khôi phục lại nguyên tắc bầu cử này vì nó phù hợp với pháp luật quốc tế và phù hợp với tư tưởng bầu cử của chủ tịch Hồ Chí Minh. Hiến chương Paris cho một Châu Âu mới 1990 (*Charter of Paris for a New Europe, 1990*) đã tuyên bố: “*Ý chí của nhân dân thông qua bầu cử tự do, công bằng và định kỳ là nền tảng cho một Nhà nước dân chủ*”. Trong tương lai, khi điều kiện cho phép, nguyên tắc bầu cử tự do cần được hiến định trong Hiến pháp vì nó thể hiện tư tưởng của Đảng và nhà nước ta trọng dân, tin dân trong thực hiện quyền bầu cử.

Tiểu kết Chương 3

Nâng cao hiệu quả công tác bầu cử đại biểu HĐND là một nhiệm vụ hết sức quan trọng, cần thiết dựa trên nhu cầu khách quan, xuất phát từ tính tất yếu của mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, mục tiêu thực hiện và phát huy dân chủ. Nó có ý nghĩa đặc biệt quan trọng

đòi với chính quyền địa phương cấp cơ sở trong việc lựa chọn ra những người có đủ phẩm chất, năng lực đại diện cho nhân dân tham gia quản lý, điều hành các hoạt động tại địa phương đang ngày một phức tạp hơn.

Các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bầu cử đại biểu HĐND được đưa ra trên cơ sở lý luận và được thực tiễn kiểm nghiệm vì vậy việc đưa ra các giải pháp nâng cao chất lượng bầu cử đại biểu HĐND đòi hỏi phải mang tính đồng bộ từ việc đổi mới các quy định của pháp luật về bầu cử đến việc tư duy trong quá trình triển khai thực hiện phải đảm bảo các yêu cầu: tôn trọng pháp luật, ý chí của người dân, bám sát với thực tiễn, dễ hiểu, dễ áp dụng, mang tính khả thi.

KẾT LUẬN

Chuyên đề “*Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân qua thực tiễn xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội*” là một luận văn khoa học được nghiên cứu trên cơ sở thực tiễn gắn liền với lý luận về pháp luật bầu cử đại biểu HĐND. Bằng việc tập trung đánh giá những tồn tại, bất cập của các quy định bầu cử và những vướng mắc trong quá trình triển khai, tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc Hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011- 2016 vừa mới diễn ra đã tạo động lực giúp cho tác giả mạnh dạn đưa ra những giải pháp toàn diện nhằm hoàn thiện chế định bầu cử là nhiệm vụ cần thiết góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác bầu cử đại biểu HĐND, tạo cơ sở nền tảng về chính trị để Đảng, nhà nước và nhân dân ta thực hiện thành công công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế./.